

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày 29-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hải An.

Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lường Đức T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1981 tại xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản L, xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: không; con ông Lường Văn S và bà Hoàng Thị O; có vợ là Hoàng Thị D (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 2005; không tiền án, tiền sự; bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/5/2019 đến ngày 18/6/2019, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lò Văn L, sinh năm 1976. Địa chỉ: bản L, xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/4/2019, Lường Đức T điều khiển xe ô tô BKS 29C-341.59 đến mua 02 con bò đực của anh Mè Văn Đ (*Địa chỉ: bản Đ, xã Chiềng S, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La*) mang về nhốt vào chuồng bò của gia đình T tại bản L, xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khoảng 16h ngày 20/4/2019, Lường Đức T phát hiện 01 con bò trong 02 con bò vừa mua không có trong chuồng, T điều khiển xe máy đi tìm bò đến đường rẽ vào nhà của chị Đinh Thị S (*Địa chỉ: bản L, xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*) thì thấy chị S đang đuổi 01 con bò giống con bò mà T đang tìm. T đuổi bò theo đường dân sinh ra hướng đường Quốc lộ 37, bò không chịu đi nên T vào nhà anh Đinh Văn K (*Địa chỉ: bản L, xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*) ngay gần đó mượn 01 dây thừng và buộc bò vào 01 gốc cây cạnh đường. Sau đó, T điều khiển xe máy về nhà rồi

điều khiển xe ô tô BKS 29C-341.59 đến chỗ đã buộc bò, mở thùng xe và đuổi bò lên thùng xe rồi chở bò về chuồng của gia đình T. Ngày 21/4/2019, T gọi điện cho Sầm Văn C (*Địa chỉ: bản M, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*) bán con bò vừa mang về trên với giá 6.300.000 đồng. Khoảng 12h30 ngày 21/4/2019, anh Lò Văn L cùng em trai đến hỏi T có dắt nhăm bò của mình bị sổng chuồng về không, T chỉ cho L 01 con bò trong chuồng khác với con bò đã dắt được về và không nói cho L biết con bò dắt được về đã bán, anh L thấy không giống con bò của mình bị sổng chuồng nên đi về. Đến khoảng 17h cùng ngày, T tiếp tục đi tìm bò và tìm thấy con bò ở nương chuối cách nhà T 300m. T dắt bò về nhà được 30 phút thì có anh Phan Trắc H (*Địa chỉ: thôn Trung T, xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái*) đến mua bò, T bán cho anh H con Bò vừa dắt về được với giá 7.000.000 đồng. Khoảng 17h ngày 25/4/2019, anh Lò Văn L tiếp tục đến nhà T hỏi T có được dắt nhăm bò của gia đình anh không nhưng T không thừa nhận. Ngày 26/4/2019, anh L đã đến Công an xã Gia Phù, huyện Phù Yên trình báo sự việc.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-PY ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lương Đức T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Đức T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm 01 sim thu giữ của Lương Đức T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dây thùng màu vàng – đỏ, dài 120cm, trên dây là 06 nút thắt tạo thành 3 hình tròn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 20/4/2019, bị cáo Lương Đức T đã có hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[3] Biên bản khám nghiệm hiện trường, lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 28/4/2019 tại bản L, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[4] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 con bò đực loại bò ta, lông màu vàng, khoảng 20 tháng tuổi; 01 ô tô nhãn hiệu KIA màu xanh, BKS 29C-341.59; số tiền 10.000.000 đồng do bị hại giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 dây thừng màu vàng – đỏ, dài 120cm, trên dây là 06 nút thắt tạo thành 3 hình tròn.

[5] Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La kết luận: con bò trị giá 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

[6] Lời khai nhận tội của bị cáo.

[7] Lời khai xác nhận của những người làm chứng, người liên quan xác định: con bò bị cáo bán là của Lò Văn L.

[8] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Đức T đã phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[9] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lương Đức T có hành vi trộm cắp tài sản với trị giá là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*). Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 điều 173 quy định mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[10] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặt khác, điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, sống phụ thuộc, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[11] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, tài sản không có giá trị nên không áp dụng đối với bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Đối với con bò mà Lương Đức T đã bán cho anh Sầm Văn C. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện Phù Yên đã bàn giao lại con bò trên cho chủ sở hữu hợp pháp Lò Văn L để quản lý. Bị cáo Lương Đức T đã tự nguyện bồi thường cho anh Sầm Văn C số tiền 6.300.000 đồng. Anh Sầm Văn C đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, cần chấp nhận.

Bị hại Lò Văn L giao nộp số tiền 10.000.000 đồng (là tiền anh Lương Đức T bồi thường cho anh Lò Văn L) cho cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên xử lý. Đối với con bò bị mất, anh L đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, cần chấp nhận.

[13] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe ô tô BKS 29C – 341.59 và số tiền 10.000.000 đồng, Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho Lường Đức T, cần chấp nhận.

- Đối với 01 con bò của anh Lò Văn L, cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên trả lại cho anh L quản lý, cần chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 dây thừng màu vàng – đỏ, dài 120cm, trên dây là 06 nút thắt tạo thành 3 hình tròn là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lường Đức T phạm tội trộm cắp tài sản.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Đức T 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (*Hai mươi tư*) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2019).

Giao bị cáo Lường Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Gia Phù trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 dây thừng màu vàng – đỏ, dài 120cm, trên dây là 06 nút thắt tạo thành 3 hình tròn.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 phong bì thư niêm phong, bên trong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, kiểu máy RM-1172 màu đen, số IMEL1: 357303089843905, IMEL2: 357318080597409, lắp sim số 0964237699.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Đức T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/8/2019). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Phù Yên;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện PY;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Trại TGCA tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã Gia Phù;
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Xuân Thủy